TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2023/HS-ST
Ngày: 31-03-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi, bà Hoàng Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh năm 1987 tại Hải Dương.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại số 44/133 T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L và bà Lê Thị N; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 161 ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 32 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2022);

Nhân thân:

- Ngày 01/09/2002, Trưởng Công an phường Trần Phú, thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền (đã thi hành xong).

- Ngày 08/12/2002, Trưởng Công an phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức cảnh cáo.

- Bản án số 196 ngày 27/12/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, được miễn thi hành án dân sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/05/2007.

- Bản án số 02 ngày 09/01/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được đình chỉ thi hành án dân sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/05/2007.

- Bản án số 12 ngày 19/01/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã thi hành án xong trách nhiệm dân sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 28/10/2009.

- Bản án số 23 ngày 28/02/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã thi hành xong án phí, chấp hành xong án phạt tù ngày 10/12/2011.

Bị tạm giam từ ngày 20/01/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương *(Có mặt tại phiên tòa).*

Bị hại:

- Chị Trần Thị Kim H1, sinh năm 2003; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã H2, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thị Anh T1, sinh năm 2003; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T2, xã T3, huyện T4, tỉnh Thái Bình.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Chị Đinh Thị Mai P1, anh Nguyễn Kim A (*Đều vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Đinh Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền. Khoảng 02 giờ ngày 21/11/2022, T đi xe máy Wave màu xanh của mình (không rõ biển kiểm soát) qua các tuyến đường trên thành phố Hải Dương, mục đích xem có nhà dân nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, T đi qua dãy trọ của bà Hà Thị T5 ở số 54/324 N1, phường T6, thành phố H, tỉnh Hải Dương, thấy khu vực sân lối đi trong dãy trọ dựng nhiều xe máy, T dựng xe máy cách nhà trọ khoảng 20m, đi bộ đến cổng vào dãy trọ, dùng chìa khóa dẹt giống chìa khóa Việt Tiệp mang theo từ trước cho vào ổ khóa dò vặn thì mở được khóa cổng. Sau khi mở được cổng, T đi xe máy về phòng trọ của chị Đinh Thị Mai P1 (là em gái T), ở cùng khu trọ với T tại số 74/9 Tân Kim, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương để nhờ chị P1 chở đến ngõ 324 Nguyễn Lương Bằng, chị Phương đồng ý. Sau đó, T đi xe máy chở chị P1 quay lại ngõ 324 Nguyễn Lương Bằng rồi bảo chị P1 đi giúp xe máy của

T về. T đi bộ vào dãy trọ kể trên, mở cổng đi đến vị trí dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Bazan, màu đỏ đen, biển số 16M4-4760 là xe máy của chị Trần Thị Kim H1, dùng vam phá khóa hình chữ T mang theo từ trước cho vào ổ khóa điện vặn phá khóa, T dong xe máy ra ngoài nổ máy đi về phòng trọ của mình cất giấu. Sau đó, T tiếp tục sang phòng trọ gọi chị P1 dậy và nhờ chị Phương chở đi, chị P1 đồng ý. T đi xe máy chở chị P1 quay lại ngõ 324 Nguyễn Lương Bằng rồi bảo chị P1 đi xe máy của T về. T tiếp tục đi vào dãy trọ trên và đến vị trí dựng chiếc xe máy nhãn hiệu Espero Cup, màu xanh đen, biển số 14AX-011.78 là xe máy của chị Nguyễn Thị Anh T1, dùng vam phá khóa hình chữ T cho vào ổ khóa điện vặn phá khóa và nổ máy đi về phòng trọ của mình cất giấu. Ngày 14/12/2022 chị T1 và chị H1 có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương. Khi bị lực lượng Công an triệu tập đến làm việc, T nhờ người quen là anh Nguyễn Kim A đến phòng trọ của T mang 02 chiếc xe máy nêu trên đến giao nộp cho Cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương, xác định:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Bazan, màu đỏ đen, biển số 16M4-4760, số khung BXM6H114998, số máy FHM-00114998, mua cũ năm 2021, tại thời điểm ngày 21/11/2022 là 1.500.000đ;

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Espero Cup, màu xanh đen, biển số 14AX-011.78, số khung B2PEGA107077, số máy 139FMB107077, mua mới ngày 15/08/2016, tại thời điểm ngày 21/11/2022 có giá trị là 12.200.000đ x 38% = 4.636.000 đ.

Tổng giá trị là 6.136.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Bazan là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị Kim H1, chiếc xe máy nhãn hiệu Espero Cup là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Anh T1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H1, chị T1.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Wave, màu xanh, không rõ biển số là phương tiện Đinh Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, T đã bán cho một người nam giới không quen biết được 500.000đ nên không thu giữ được.

Đối với 01 chiếc vam hình chữ T bằng sắt màu xám đen và 01 chiếc khóa dẹt giống chìa khóa để mở ổ khóa Việt Tiệp là công cụ Đinh Văn T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, T đã vứt đi, không nhớ vị trí vứt nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H1 và chị T1 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTPHD ngày 10/03/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Đinh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/01/2023. Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Đinh Văn T 500.000đ nộp ngân sách nhà nước. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương là đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi của bị cáo*: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 21/11/2022, Đinh Văn T đã lén lút vào dãy nhà trọ số 54/324 Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương trộm cắp của chị Trần Thị Kim H1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Bazan, màu đỏ đen, biển số 16M4-4760 trị giá 1.500.000đ và trộm cắp của chị Nguyễn Thị Anh T1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Espero Cup, màu xanh đen, biển số: 14AX-011.78 trị giá 4.636.000đ. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.136.000đ.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là

người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm. Bị cáo thực hiện hành vi kế tiếp nhau về mặt thời gian với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.136.000đ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo*:

Bị cáo trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Bazan có giá trị dưới 2.000.000đ nhưng đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau đó, bị cáo trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Espero Cup trị giá 4.636.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội mới (áp dụng đối với hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Espero Cup) do cố ý, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã giao nộp tài sản chiếm đoạt trả lại người bị hại chính là giảm bớt tác hại của tội phạm và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện sữa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không phù hợp.

Bị cáo nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, xét xử về các tội xâm phạm sở hữu, có nhân thân xấu. Hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo rất xem thường pháp luật. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo làm lao động tự do nhưng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về vật chứng, trách nhiệm dân sự*:

Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc vam hình chữ T bằng sắt màu xám đen và 01 chiếc khóa dẹt giống chìa khóa để mở ổ khóa Việt Tiệp không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Wave, màu xanh, không rõ biển số là phương tiện Đinh Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, T đã bán cho một người nam giới không quen biết được 500.000đ nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền này.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Bazan, màu đỏ đen, biển số: 16M4-4760, số khung: BXM6H-114998, số máy: FMH-00114998, chiếc xe máy nhãn hiệu Espero Cup, màu xanh đen, biển số: 14AX-011.78, số khung: B2PEGA107077, số máy: 139FMB107077, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ tài sản là phù hợp quy định pháp luật.

[5] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về tố tụng và các vấn đề khác*: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Chị Đinh Thị Mai P1 không biết T nhờ chở đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm a, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 20/01/2023.

3. Về vật chứng: Tịch thu của bị cáo Đinh Văn T 500.000đ nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Diệu Linh